

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TY03018: BỆNH CỦA CHÓ MÈO
(DISEASES OF DOG AND CAT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 9
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết 1.5 – Thực hành 0.5 - Tự học 6)**
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 8 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Ngoại sản
 - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X
- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: TY02001 Giải phẫu vật nuôi 01
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Áp dụng kiến thức thú y vào việc phòng chống dịch bệnh cho động vật một cách hiệu quả	2.2. Thiết kế các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật. 2.3. Triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật
CDR3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả	3.2 Điều trị cho vật nuôi
CDR5. Vận dụng tư duy phân biện và sáng tạo, phương pháp suy luận dựa trên bằng chứng vào giải quyết các vấn đề của ngành thú y một cách hiệu quả	5.3 Thể hiện khả năng giải quyết vấn đề bao gồm nhận biết vấn đề, nhận biết khi nào và bằng cách nào thu thập thông tin, đánh giá và lựa chọn các thông tin cần thiết cho việc giải quyết vấn đề

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR10. Sử dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra	10.2 Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR13. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người và thể hiện lòng yêu quý động vật	13.2. Thể hiện lòng yêu quý động vật

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng, cách chẩn đoán, phương pháp điều trị những bệnh thường gặp ở chó, mèo.
- Biết các kỹ năng tiếp cận, cố định, khám và điều trị bệnh cho chó, mèo.
- Nâng cao nhận thức của sinh viên về môn học Bệnh của chó mèo, có thái độ yêu thương chó, mèo, bình tĩnh, ân cần, kiên trì trong chẩn đoán, điều trị và chăm sóc cho chó, mèo, những vật nuôi gần gũi nhất và liên quan trực tiếp tới sức khỏe của con người.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		2.2	2.3	3.2	5.3	10.2	13.1
TY03018	Bệnh của chó mèo	M	M	M	M	M	M

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng các kiến thức thú y vào việc thiết kế các chương trình phòng chống dịch bệnh cho chó mèo một cách hiệu quả	2.2. Thiết kế các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật.
K2	Áp dụng các kiến thức thú y vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho chó mèo một cách hiệu quả	2.3. Triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật
Kỹ năng		
K3	Vận dụng các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật thông dụng trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho chó mèo.	3.2 Điều trị cho vật nuôi
K4	Vận dụng các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng để chẩn đoán, phân biệt một số bệnh	5.3 Thể hiện khả năng giải quyết vấn đề bao gồm nhận biết vấn đề, nhận biết khi nào và bằng cách nào thu thập

	thường gặp và lựa chọn được phác đồ điều trị hiệu quả bệnh của chó mèo.	thông tin, đánh giá và lựa chọn các thông tin cần thiết cho việc giải quyết vấn đề.
K5	Lựa chọn các trang thiết bị thú y thích hợp phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh cho chó mèo.	10.2 Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Thể hiện lòng yêu quý động vật thông qua công tác thú y.	13.2. Thể hiện lòng yêu quý động vật thông qua hoạt động tiếp xúc, chẩn đoán, phòng và trị bệnh cho vật nuôi.

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

TY03018. Bệnh của chó mèo (Dog and cat diseases). (2TC: 1,5-0,5-6). Đặc điểm sinh học chủ yếu của chó, mèo. Một số giống chó, mèo nuôi ở Việt Nam. Phương pháp khám bệnh cho chó, mèo. Bệnh truyền nhiễm thường gặp. Bệnh ký sinh trùng thường gặp. Bệnh nội khoa thường gặp. Bệnh sản khoa thường gặp. Bệnh ngoại khoa thường gặp và một số phẫu thuật thông dụng. Phương pháp giảng dạy: sinh viên nghe giảng và thực hành trên lớp. Phương pháp đánh giá: Chuyên cần 10%; Thi giữa kì 30%; Thi cuối kì 60%.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thuyết giảng	X	X				X
Thực hành			X	X	X	X

2. Phương pháp học tập

Đối với lý thuyết, sinh viên theo dõi giảng viên thuyết trình, tương tác với giảng viên, tự tìm hiểu các nội dung tự học. Đối với thực hành, sinh viên theo dõi giảng viên hướng dẫn và thực hiện theo các hướng dẫn của giảng viên.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia ít nhất 80% số lượng tiết lý thuyết và 100% số lượng tiết thực hành
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc trước bài giảng của giáo viên, giáo trình trước khi học bài mới.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ các tiết học thực hành và tham gia thực hiện các nội dung thực hành.
- Thi giữa kì: tất cả sinh viên đều phải tham gia thi giữa kì.
- Thi cuối kì: tất cả sinh viên đều phải tham gia thi cuối kì

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)							
Rubric 1. Chuyên cần (10%)						X	Tuần 1-8
Rubric 2. Thực hành (không tính trọng số)			X	X	X	X	Tuần 3-8
Thi giữa kì (30%)	X	X	X	X			Tuần 4
Đánh giá cuối kì (60%)							
Thi cuối kì (60%)	X	X	X	X	X		Theo lịch thi của Học viện

Ghi chú: Rubric 2 chỉ là điều kiện.

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp_10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4.0-6.4	Kém 0-3.9
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham gia 90-100% thời lượng	Tham gia 80-90% thời lượng	Tham gia 70-80% thời lượng	Tham gia < 70% thời lượng

Rubric 2. Đánh giá thực hành (0 %, không tính trọng số, không lấy điểm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4.0-6.4	Kém 0-3.9
Thái độ tham dự	10	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	60	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
Báo cáo thực hành	30	Đầy đủ nội dung, đúng format và đúng hạn	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1. Áp dụng các kiến thức thú y vào việc phòng chống dịch bệnh cho chó mèo một cách hiệu quả	Chỉ báo 1: Khái niệm bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng, bệnh nội khoa, bệnh sản khoa và bệnh ngoại khoa. Chỉ báo 2: Các phương pháp chẩn đoán và biện pháp phòng trị bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng, bệnh nội khoa, bệnh sản khoa, bệnh ngoại khoa thường gặp và các bước tiến hành một số phẫu thuật thông dụng trên chó mèo.
K2. Áp dụng các kiến thức thú y vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho chó mèo một cách hiệu quả	Chỉ báo 3: Các phương pháp chẩn đoán và biện pháp phòng trị một số bệnh thường gặp trên chó mèo.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm đều bị trừ 10% số điểm.

Tham dự các bài thi: Sinh viên phải tham gia bài thi giữa kì. Nếu sinh viên không tham gia bài thi giữa kì sẽ không được tham gia kì thi cuối kì.

Tham gia thực hành: Nếu sinh viên không tham gia đủ các nội dung thực hành sẽ không được tham dự kì thi cuối kì.

Yêu cầu về đạo đức: Sinh viên phải chấp hành các quy định của môn học.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

Nguyễn Văn Thanh, Vũ Như Quán, Nguyễn Hoài Nam (2012). Bệnh của chó, mèo. NXB Học Nông nghiệp.

*** Tài liệu học tập bổ sung trong quá trình học tập**

Nguyễn Văn Thanh, Vũ Như Quán, Sử Thanh Long, Nguyễn Đức Trường (2016). Bệnh của chó ở Việt Nam và biện pháp phòng trị. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

Nguyễn Đức Trường, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Chiêu, Đỗ Thị Minh Khánh, Vũ Thị Minh Thu và Nguyễn Hoài Nam (2021). Sử dụng huyết tương điều trị bệnh viêm dạ dày ruột truyền nhiễm do vi-rút parvo ở chó. Tạp chí khoa học kỹ thuật chăn nuôi.

*** Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:**

Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Thị Thùy Linh, Nguyễn Đức Trường, Ngô Thành Trung, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Thị Thanh Hà (2019). Sử dụng dược liệu sâm cau (Curculigo orchoides) và Nhục thung dung (Herba cistanches caulis cistanchis) nâng cao chất lượng của tinh dịch, tinh trùng chó đực giống American Bully. Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1: Đặc điểm sinh học chủ yếu của chó, mèo	

	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 1.1. Đặc tính sinh học chủ yếu của chó 1.2. Đặc tính sinh học chủ yếu của mèo Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1 tiết) Quan sát các nét ngoại hình của chó, mèo.</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Một số đặc điểm tính cách tiêu biểu của chó mèo.</p>	K1, K2
	<p>Chương 2: Một số giống chó, mèo nuôi ở Việt Nam</p>	
2	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 2.1. Một số giống chó thường nuôi trong nhà ở Việt Nam 2.2. Một số giống mèo thường nuôi trong nhà ở Việt Nam Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1 tiết) Quan sát một số giống chó mèo được nuôi phổ biến ở Việt Nam</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Hậu quả của nhiễm trùng ngoại khoa</p>	K1, K2
	<p>Chương 3: Phương pháp khám bệnh cho chó, mèo</p>	
3	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 3.1. Đăng ký bệnh súc 3.2. Phương pháp cố định chó, mèo 3.3. Kiểm tra chung 3.4. Kiểm tra da, mô liên kết dưới da và xương 3.5. Kiểm tra hạch lympho 3.6. Kiểm tra thân nhiệt 3.7. Kiểm tra hệ tim mạch 3.8. Kiểm tra hệ hô hấp 3.9. Kiểm tra hệ tiêu hóa 3.10. Kiểm tra hệ tiết niệu-sinh dục</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1 tiết) Một số kỹ thuật thực hành trong điều trị bệnh cho chó, mèo.</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Các loại xét nghiệm cần thiết ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh cho chó mèo.</p>	K1, K2

4	<p>Chương 4: Bệnh truyền nhiễm thường gặp A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>4.1. Bệnh Carre 4.2. Bệnh viêm ruột tiêu chảy do parvovirus 4.3. Bệnh viêm gan truyền nhiễm ở chó 4.4. Bệnh cúm chó 4.5. Bệnh viêm ruột truyền nhiễm ở mèo</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1 tiết) Điều trị một số bệnh truyền nhiễm</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Biện pháp phòng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trên chó mèo</p>	K1, K2
5	<p>Chương 5: Bệnh ký sinh trùng thường gặp</p>	
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>5.1. Bệnh sán lá ở chó 5.2. Bệnh sán dây ở chó 5.3. Bệnh giun đũa chó, mèo 5.4. Bệnh giun móc chó 5.5. Bệnh giun tim ở chó 5.6. Bệnh cầu trùng ở chó 5.7. Bệnh lỵ do amip gây ra ở chó mèo 5.8. Bệnh lỵ do giardia intestinalis gây ra ở chó, mèo 5.9. Bệnh lê dạng trùng ở chó, mèo 5.10. Bệnh ghẻ ngứa ở chó 5.11. Bệnh mò bao lông ở chó</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1. tiết) Điều trị một số bệnh ký sinh trùng thường gặp trên chó mèo.</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Biện pháp phòng một số bệnh ký sinh trùng thường gặp trên chó mèo.</p>	K1, K2
6	<p>Chương 6: Bệnh nội khoa thường gặp</p>	
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>6.1. Bệnh viêm phế quản ở chó, mèo 6.2. Viêm phổi đốm ở chó, mèo 6.3. Bệnh sỏi hệ tiết niệu ở chó, mèo 6.4. Bệnh viêm dạ dày-ruột ở chó, mèo</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1 tiết) Điều trị một số bệnh nội khoa thường gặp trên chó mèo</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Biện pháp phòng một số bệnh nội khoa thường gặp trên chó mèo.</p>	K1, K2

	Chương 7: Bệnh sản khoa thường gặp	
7	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 7.1. Sảy thai truyền nhiễm ở chó, mèo 7.2. Bệnh viêm tử cung, âm đạo ở chó, mèo 7.3. Bệnh co giật do thiếu calci ở chó, mèo 7.4. Bệnh sát nhau ở chó, mèo 7.5. Hiện tượng chữa giả ở chó Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1 tiết) Điều trị một số bệnh sản khoa thường gặp trên chó mèo	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Biện pháp phòng một số bệnh sản khoa thường gặp trên chó mèo.	K1, K2
	Chương 8: Bệnh ngoại khoa thường gặp và phẫu thuật thông dụng	
8	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 8.1. Phương pháp gây mê, gây tê chó, mèo 8.2. Phẫu thuật chỉnh hình tai chó, mèo 8.3. Phương pháp chỉnh hình đuôi chó, mèo 8.4. Phương pháp mổ lấy thai chó, mèo 8.5. Phương pháp mổ bàng quang chó, mèo 8.6. Phương pháp cắt lách chó, mèo Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1 tiết) Các bước tiến hành một số phẫu thuật thông dụng trên chó mèo	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Hệ lý chăm sóc chó mèo sau phẫu thuật	K1, K2

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: máy tính, projector, bảng, dụng cụ, thuốc dùng cho thực hành
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:
- Các phương tiện khác:
- E- learning

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]
Thị Kim Lanh

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]
Bùi Trần Anh Đào

Hà Nội, ngày...*05*...tháng...*06*...năm...*2022*
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Hoàng Sơn

KT. GIÁM ĐỐC
 HOC VIEN NONG NGHIỆP VIET NAM
 (Ký và ghi rõ họ tên)
[Signature]
PHÓ GIÁM ĐỐC
 GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Đức Trường	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Khoa Thú y	Điện thoại liên hệ: 0914506083
Email: ductruonghua@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại, email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Khoa Thú y	Điện thoại liên hệ: 0903252370
Email: nvthanh@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Sử Thanh Long	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0904870888
Email: sulongjp@yahoo.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Hoài Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 01648899803
Email: hoainam26061982@yahoo.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Kim Lành	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0985581556
Email: dtklanh@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Công Toàn	Học hàm, học vị: Bác sĩ thú y
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0904171336
Email: toan.hua@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Bùi Văn Dũng	Học hàm, học vị: Bác sĩ thú y
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0948116797
Email: dungbv.hua@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6
DẠY VÀ HỌC						
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X
Thực hành			X	X	X	
ĐÁNH GIÁ						
Rubric 1. Chuyên cần						X
Rubric 2. Thực hành			X	X	X	
Rubric 3: Thi giữa kì	X	X	X	X		
Rubric 4: Thi cuối kì	X	X	X	X	X	

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018
Chuyển từ bắt buộc sang tự chọn.
- Lần 2: 7/ 2019
Bỏ bớt chương cắt đuôi, cắt tai, tạo hình tai cho chó.
- Lần 3: 7/ 2020
Bổ sung một số thuốc mới trong điều trị bệnh cho chó mèo.
- Lần 4: 7/ 2021
Bổ sung tài liệu tham khảo.
- Lần 5: 7/2022
Bổ sung một số video.